

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH
BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ QUY TRÌNH LUÂN CHUYỂN HỒ SƠ XÁC
ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN ĐỊA BÀN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế

Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 03/6/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
1. Chương I. Quy định chung		
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Quy định này quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 6 Điều 48 của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. 2. Những nội dung không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành. 3. Trường hợp các văn bản viện dẫn thực hiện tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Quy định này quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 6 Điều 48 của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 22 Điều 13 của Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. 2. Những nội dung không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành. 3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.	Nội dung bổ sung: Bổ sung nội dung viện dẫn khoản 22 Điều 13 của Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện, thị xã (sau đây gọi chung là Cơ quan có chức năng quản lý đất đai).	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, <i>phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan chuyên môn về quản lý đất đai (sau đây gọi chung là cơ quan có chức năng quản lý đất đai).</i>	Nội dung bổ sung, thay thế Bổ sung, thay thế một số đối tượng áp dụng phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp, tổ chức bộ máy phù hợp với các quy định hiện hành.

2. Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (sau đây gọi chung là Tổ chức đăng ký đất đai). 3. Chi cục Thuế khu vực XIV, Đội Thuế cấp huyện (sau đây gọi chung là Cơ quan Thuế). 4. Kho bạc Nhà nước khu vực XIV, Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực (sau đây gọi chung là Kho bạc Nhà nước). 5. Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Cơ quan Tài chính). 6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã). 7. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là người sử dụng đất), bao gồm: a) Người sử dụng đất là tổ chức trong nước; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (sau đây gọi chung là tổ chức) và người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài. b) Người sử dụng đất là cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam (sau đây gọi chung là cá nhân) và cộng đồng dân cư. 8. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	2. Sở Tài chính, <i>phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan chuyên môn về tài chính (sau đây gọi là cơ quan Tài chính).</i> 3. <i>Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã).</i> 4. Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (sau đây gọi chung là Tổ chức đăng ký đất đai). 5. <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.</i> 6. <i>Thuế tỉnh, Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh (sau đây gọi chung là Cơ quan Thuế).</i> 7. Kho bạc Nhà nước khu vực XIV, Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực XIV, các ngân hàng được ủy quyền thu theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. 7. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là người sử dụng đất), bao gồm: a) Người sử dụng đất là tổ chức trong nước; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (sau đây gọi chung là tổ chức) và người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; b) Người sử dụng đất là cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam (sau đây gọi chung là cá nhân), cộng đồng dân cư. 8. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	
Điều 3. Nguyên tắc thực hiện 1. Thời gian luân chuyển, giải quyết hồ sơ phải kịp thời, bảo đảm không vượt quá thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. 2. Việc luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai được	Điều 3. Nguyên tắc thực hiện 1. Thời gian luân chuyển, giải quyết hồ sơ phải kịp thời, bảo đảm không vượt quá thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. <i>Trường hợp chậm chuyển hồ sơ thì phải thông báo rõ nguyên nhân cho</i>	1. Nội dung kế thừa Kế thừa nguyên tắc phối hợp 2. Nội dung bổ sung - Bổ sung: (1) Trường hợp chậm chuyển hồ sơ thì phải thông báo rõ nguyên nhân cho cơ quan liên quan và

thực hiện khi hồ sơ đã bảo đảm tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai trong hồ sơ theo quy định; bảo đảm thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được pháp luật quy định cho từng ngành, địa phương.	<i>cơ quan liên quan và người sử dụng đất.</i> 2. Việc luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai được thực hiện khi hồ sơ đã bảo đảm tính chính xác, đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai trong hồ sơ và bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử theo quy định; bảo đảm thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được pháp luật quy định cho từng cơ quan, đơn vị. 3. Trường hợp người sử dụng đất thuộc diện được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của Luật Đất đai, Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì việc xác định, thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai được áp dụng theo các quy định đó. 4. Khi phối hợp xác định nghĩa vụ tài chính có những nội dung phức tạp, phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, cơ quan, đơn vị chủ trì giải quyết thủ tục hành chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan bàn bạc, thống nhất giải quyết kịp thời, đúng quy định. Trường hợp vượt thẩm quyền hoặc có nhiều ý kiến khác nhau, không thống nhất được cách giải quyết thì cơ quan, đơn vị chủ trì thống nhất với các cơ quan, đơn vị liên quan về nội dung, quan điểm và đề xuất phương án giải quyết báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.	người sử dụng đất; (2) Nguyên tắc hồ sơ đã bảo đảm tính “chính xác về nội dung thông tin giữa các giấy tờ và bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử theo quy định;” - Bổ sung nguyên tắc tại khoản 3, khoản 4.
Điều 4. Hình thức luân chuyển 1. Luân chuyển bằng hồ sơ giấy (trong trường hợp hệ thống phần mềm điện tử bị lỗi kết nối liên thông hoặc chưa thể hiện được đầy đủ thông tin địa chính theo quy định). 2. Luân chuyển thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp.	Điều 4. Hình thức luân chuyển hồ sơ 1. Việc luân chuyển hồ sơ được thực hiện bằng phương thức điện tử thông qua Hệ thống thông tin đất đai hoặc thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp hoặc bằng hồ sơ giấy trong trường hợp Hệ thống thông tin đất đai bị lỗi hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoặc chưa thể hiện được	1. Nội dung được kế thừa Kế thừa 3 hình thức luân chuyển. 2. Nội dung sửa đổi, bổ sung Sắp xếp, bố cục lại các hình thức luân chuyển cho phù hợp với tình hình và quy định hiện nay; khoản 2 nhập vào khoản 1.

3. Luân chuyển thông qua phần mềm có kết nối liên thông với Cơ quan Thuế.	đầy đủ thông tin địa chính theo quy định. 2. Thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính được thực hiện thông qua hình thức luân chuyển bằng dữ liệu điện tử, tập tin điện tử có gắn chữ ký số: a) Phiếu chuyển thông tin điện tử để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và Thông tin xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai. b) Tập tin điện tử (bao gồm tập tin bản quét hoặc chụp được lưu trữ dưới dạng PDF) được thực hiện trong trường hợp cần thiết để bổ sung, làm rõ thêm thông tin cần trao đổi.	
	Điều 5. Thời gian xác định, ban hành thông báo thu nghĩa vụ tài chính về đất đai và thông báo xác nhận hoặc xác nhận về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính <i>Thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Quy định trình tự, thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được ban hành kèm theo Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk.</i>	Bổ sung nội dung: Thời gian xác định, ban hành thông báo thu nghĩa vụ tài chính về đất đai và thông báo xác nhận hoặc xác nhận về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo hướng viện dẫn nhằm đồng bộ, thống nhất văn bản QPPL, không bị chồng chéo. Vì nội dung này đã được quy định tại Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được ban hành kèm theo Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Quy định số 57)
2. Chương II. Quy định cụ thể		
Điều 5. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất 1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất trong bảng giá đất theo quy định tại khoản 1 Điều 159 của Luật Đất đai năm 2024 a) Trong thời hạn không quá 02 ngày	Điều 6. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh quy hoạch chi tiết, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, cho phép chuyển hình thức sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất 1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất trong bảng giá đất theo	1. Nội dung kế thừa Kế thừa nội dung quy trình luân chuyển. 2. Nội dung sửa đổi, bổ sung - Gộp nội dung quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với trường hợp công nhận quyền sử dụng đất (Điều 6 của Quy định cũ), trường hợp được Nhà nước điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh quy hoạch chi tiết (01 phần Điều 7 Quy định cũ) trong Điều 6

làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ (gồm quyết định của cơ quan có thẩm quyền; hồ sơ khai thuế của người sử dụng đất; giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất), Cơ quan có chức năng quản lý đất đai có trách nhiệm chuyển hồ sơ, giấy tờ có liên quan phục vụ xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, lập Phiếu chuyển thông tin đến Cơ quan Thuế theo Mẫu số 04h ban hành kèm theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. b) Cơ quan Thuế căn cứ hồ sơ do Cơ quan có chức năng quản lý đất đai chuyển đến, thực hiện: b1) Trường hợp tính tiền sử dụng đất Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này đối với hồ sơ của người sử dụng đất quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 Quy định này hoặc không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này đối với hồ sơ của người sử dụng đất quy định tại điểm b khoản 7 Điều 2 Quy định này, Cơ quan Thuế có trách nhiệm tính tiền sử dụng đất và các khoản phải nộp khác, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, gửi đến người sử dụng đất; đồng thời gửi đến Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và gửi Kho bạc Nhà nước (để theo dõi, hạch toán theo quy định). b2) Trường hợp tính tiền thuê đất Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu chuyển thông tin do Cơ quan có chức năng quản lý đất đai chuyển đến, Cơ quan Thuế thực hiện xác định đơn giá, tính số tiền thuê đất phải nộp và ban hành thông báo tiền thuê đất gửi đến người có nghĩa vụ phải nộp tiền thuê đất; đồng thời gửi đến Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và gửi Kho bạc Nhà nước (để theo dõi, hạch	quy định tại khoản 1 Điều 159 của Luật Đất đai: a) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được các quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi hoàn thành việc thẩm định hồ sơ đủ điều kiện đối với cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài trong trường hợp công nhận quyền sử dụng đất, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, chuyển đầy đủ thông tin địa chính thửa đất tại Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai (sau đây gọi tắt là Phiếu chuyển thông tin) đến Cơ quan Thuế theo quy định; b) Trường hợp tính tiền sử dụng đất thì Cơ quan Thuế căn cứ hồ sơ do Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, gồm: b1) Phiếu chuyển thông tin (thông tin về người sử dụng đất, diện tích đất, vị trí đất, mục đích sử dụng đất, nguồn gốc sử dụng đất và giá đất tính tiền sử dụng đất; đối tượng, diện tích, mức giảm tiền sử dụng đất; chi phí xây dựng hạ tầng (nếu có) do cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng xác định theo quy định của pháp luật về xây dựng) theo quy định; b2) Quyết định giao đất; quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; quyết định chuyển hình thức sử dụng đất; quyết định về hình thức sử dụng đất theo các mẫu quy định tại Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND; b3) Tờ khai lệ phí trước bạ (nếu có); tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp tương ứng với từng trường hợp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế (nếu có); b4) Văn bản của người sử dụng đất đề nghị được miễn, giảm các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai (bản	(Quy định mới) do cùng các bước luân chuyển. - Thiết kế, bố cục lại các điều điểm tại các khoản; đồng thời, chuyển nội dung thành phần hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính thành một điểm riêng để cụ thể hóa, dễ tra cứu và thống nhất trong quá trình thực hiện. - Sửa đổi nội dung thực hiện công việc của Cơ quan Thuế theo hướng viện dẫn do nội dung thực hiện đã được quy định tại Quyết định ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để thống nhất trong văn bản QPPL; - Bổ sung nội dung: (1) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai xác định địa điểm, vị trí, diện tích, loại đất, mục đích sử dụng đất, thời điểm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (bao gồm thời điểm bàn giao đất thực tế đối với trường hợp tính tiền nộp bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 50, khoản 9 Điều 51 của Nghị định 103/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 18, điểm d khoản 19 Điều 1 của Nghị định số 291/2025/NĐ-CP (nếu có)), thời hạn thuê đất, giá đất cụ thể, giá đất tại bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất trong các trường hợp phát sinh nghĩa vụ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền nộp bổ sung theo quy định tại Nghị định 103/2024/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (bao gồm cả trường hợp xác định khoản tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của loại đất trước khi chuyển mục đích, trước khi điều chỉnh quy hoạch chi tiết, điều chỉnh quyết định giao
--	---	---

toán theo quy định). c) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày hệ thống quản lý thuế của Cơ quan Thuế tiếp nhận chứng từ của Kho bạc nhà nước trên hệ thống thông tin điện tử, Cơ quan Thuế thực hiện kiểm tra, đối chiếu và thực hiện xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản phải nộp khác (nếu có) và gửi cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai. 2. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều 160 của Luật Đất đai năm 2024 a) Trường hợp tính tiền sử dụng đất Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ (gồm quyết định của cơ quan có thẩm quyền; hồ sơ khai thuế của người sử dụng đất; giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất), Cơ quan Thuế có trách nhiệm tính tiền sử dụng đất và các khoản phải nộp khác, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, gửi cho người sử dụng đất; đồng thời gửi đến Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và gửi Kho bạc Nhà nước (để theo dõi, hạch toán theo quy định). b) Trường hợp tính tiền thuê đất Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Cơ quan Thuế thực hiện xác định đơn giá, tính số tiền thuê đất phải nộp và ban hành thông báo tiền thuê đất gửi đến người thuê đất; đồng thời gửi đến Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và gửi Kho bạc Nhà nước (để theo dõi, hạch toán theo quy định). c) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày hệ thống quản lý thuế của Cơ quan Thuế tiếp nhận chứng từ của Kho bạc nhà nước trên hệ thống thông tin điện tử, Cơ quan Thuế thực hiện kiểm tra, đối chiếu và thực hiện xác nhận hoàn thành việc	chính) và bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm theo quy định của pháp luật (nếu có) đối với trường hợp miễn, giảm do Cơ quan Thuế quyết định theo thẩm quyền. Thực hiện các công việc theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Quy định trình tự, thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; c) Trường hợp tính tiền thuê đất thì Cơ quan Thuế căn cứ hồ sơ do Cơ quan có chức năng quản lý đất đai chuyển đến, gồm: c1) Phiếu chuyển thông tin (trong đó có thông tin diện tích, vị trí, mục đích, hình thức thuê đất, thời hạn thuê đất; đối tượng, diện tích miễn tiền thuê đất một số năm, giảm tiền thuê đất; thời gian miễn một số năm, thời gian giảm, mức giảm tiền thuê đất, chi phí xây dựng hạ tầng (nếu có) do cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng xác định theo quy định của pháp luật về xây dựng); c2) Quyết định cho thuê đất; quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; quyết định gia hạn sử dụng đất; quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất; quyết định điều chỉnh quyết định cho thuê đất; quyết định cho phép chuyển hình thức sử dụng đất; quyết định về hình thức sử dụng đất quyết theo các mẫu quy định tại Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND; quyết định giá đất, đơn giá cho thuê đất xây dựng công trình ngầm của Ủy ban nhân dân tỉnh; bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất, mức tỷ lệ (%) để tính tiền thuê đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định; c3) Tờ khai tiền thuê đất (nếu có); tờ khai lệ phí trước bạ (nếu có); tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp tương ứng với từng trường hợp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế (nếu có); c4) Văn bản của người sử dụng đất đề nghị được miễn, giảm các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai (bản	đất, cho thuê đất) và lập, chuyển đầy đủ thông tin địa chính thửa đất tại Phiếu chuyển thông tin đến Cơ quan Thuế theo quy định tại điểm a khoản 2; (2) tiêu đề “cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tại khoản 2 Điều 94 của Luật Đất đai” tại khoản 3 theo quy định tại khoản 9 Điều 13 của Nghị định số 50/2026/NĐ-CP; (3) điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại khoản 3 để phù hợp với quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp; phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai và theo các quy định hiện hành cho phù hợp.
--	---	--

nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản phải nộp khác (nếu có) và gửi cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai. 3. Đối với trường hợp người sử dụng đất đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong trường hợp người thực hiện dự án tự nguyện ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư a) Người sử dụng đất phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập và nộp hồ sơ đề nghị trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng với hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính, các giấy tờ để xác định các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định cho Tổ chức đăng ký đất đai. b) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Tổ chức đăng ký đất đai chuyển hồ sơ quy định tại điểm a khoản này cho Ủy ban nhân dân cấp huyện. c) Trong thời hạn không quá 30 ngày, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm rà soát và có văn bản xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho Cơ quan Thuế thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. d) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Ủy ban nhân dân cấp huyện, Cơ quan Thuế có trách nhiệm xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật quản lý thuế.	chính) và bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm theo quy định của pháp luật (nếu có) đối với trường hợp miễn, giảm do Cơ quan Thuế quyết định theo thẩm quyền. Thực hiện các công việc theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Quy định trình tự, thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. 2. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều 160 của Luật Đất đai năm 2024: a) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt giá đất cụ thể của cấp có thẩm quyền, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai xác định địa điểm, vị trí, diện tích, loại đất, mục đích sử dụng đất, thời điểm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (bao gồm thời điểm bàn giao đất thực tế đối với trường hợp tính tiền nộp bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 50, khoản 9 Điều 51 của Nghị định 103/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 18, điểm đ khoản 19 Điều 1 của Nghị định số 291/2025/NĐ-CP (nếu có)), thời hạn thuê đất, giá đất cụ thể, giá đất tại bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất trong các trường hợp phát sinh nghĩa vụ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền nộp bổ sung theo quy định tại Nghị định 103/2024/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (bao gồm cả trường hợp xác định khoản tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của loại đất trước khi chuyển mục đích, trước khi điều chỉnh quy hoạch chi tiết, điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất) và lập, chuyển đầy đủ thông tin địa chính thửa đất tại Phiếu chuyển thông tin đến Cơ quan Thuế theo quy định. b) Trường hợp tính tiền sử dụng đất thì Cơ quan Thuế căn cứ hồ sơ do Cơ quan có chức năng quản lý đất đai chuyển đến, gồm: b1) Phiếu chuyển thông tin (thông tin	
Điều 6. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với trường hợp công nhận quyền sử dụng đất 1. Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định về hình thức sử dụng đất đối với tổ chức hoặc khi hoàn thành việc thẩm định hồ sơ (hồ sơ đủ điều kiện) đối với cá nhân, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức		

đăng ký đất đai (đối với người sử dụng đất là người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài) có trách nhiệm chuyển hồ sơ, giấy tờ có liên quan phục vụ xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, lập Phiếu chuyển thông tin đến Cơ quan Thuế theo Mẫu số 12/ĐK ban hành kèm theo Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. 2. Cơ quan Thuế căn cứ hồ sơ do Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai chuyển đến, thực hiện: a) Trường hợp tính tiền sử dụng đất Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này đối với hồ sơ của người sử dụng đất quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 Quy định này hoặc không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này đối với hồ sơ của người sử dụng đất quy định tại điểm b khoản 7 Điều 2 Quy định này, Cơ quan Thuế có trách nhiệm tính tiền sử dụng đất và các khoản phải nộp khác, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, gửi cho người sử dụng đất; đồng thời gửi đến cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin và gửi Kho bạc Nhà nước (để theo dõi, hạch toán theo quy định). b) Trường hợp tính tiền thuê đất Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, Cơ quan Thuế thực hiện xác định đơn giá, tính số tiền thuê đất phải nộp và ban hành thông báo tiền thuê đất gửi đến người thuê đất; đồng thời gửi đến cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin và gửi Kho bạc Nhà nước (để theo dõi, hạch toán theo quy định). 3. Trong thời hạn không quá 01 ngày	về người sử dụng đất, diện tích đất, vị trí đất, mục đích sử dụng đất, nguồn gốc sử dụng đất và giá đất tính tiền sử dụng đất; đối tượng, diện tích, mức giảm tiền sử dụng đất; chi phí xây dựng hạ tầng (nếu có) do cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng xác định theo quy định của pháp luật về xây dựng) theo quy định ; b2) Quyết định giao đất; quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; quyết định chuyển hình thức sử dụng đất; quyết định về hình thức sử dụng đất theo các mẫu quy định tại Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND; quyết định hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép điều chỉnh quy hoạch của dự án; quyết định về phê duyệt giá đất cụ thể tính tiền sử dụng đất của dự án; b3) Tờ khai lệ phí trước bạ (nếu có); tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp tương ứng với từng trường hợp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế (nếu có); b4) Văn bản của người sử dụng đất đề nghị được miễn, giảm các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai (bản chính) và bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm theo quy định của pháp luật (nếu có) đối với trường hợp miễn, giảm do Cơ quan Thuế quyết định theo thẩm quyền; b5) Các chứng từ chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch của dự án hoặc do tăng diện tích đất thuộc trường hợp phải nộp nghĩa vụ tài chính bổ sung (bản sao). Thực hiện các công việc theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Quy định trình tự, thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; c) Trường hợp tính tiền thuê đất thì Cơ quan Thuế căn cứ hồ sơ do Cơ quan có chức năng quản lý đất đai
---	--

làm việc kể từ ngày hệ thống quản lý thuế của Cơ quan Thuế tiếp nhận chứng từ của Kho bạc nhà nước trên hệ thống thông tin điện tử, Cơ quan Thuế thực hiện kiểm tra, đối chiếu và thực hiện xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản phải nộp khác (nếu có) và gửi cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai. Điều 7. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với trường hợp được Nhà nước điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh quy hoạch chi tiết, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định tại khoản 6 Điều 135 Luật Đất đai năm 2024 1. Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi hoàn thành việc thẩm định hồ sơ đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi là Giấy chứng nhận) mà có sự chênh lệch diện tích đất tăng giữa số liệu đo đạc thực tế với số liệu ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp và ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm có Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại Nghị định về cấp Giấy chứng nhận đối với phần diện tích đất ở tăng thêm nằm ngoài hạn mức đất ở theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận trước đây, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai (đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận) có trách nhiệm chuyển hồ sơ, giấy tờ có liên quan phục vụ xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, lập Phiếu chuyển thông tin đến Cơ quan Thuế theo Mẫu số 04h ban hành kèm theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP hoặc Mẫu số 12/ĐK ban hành kèm theo Nghị định	chuyển đến, gồm: c1) <i>Phiếu chuyển thông tin (trong đó có thông tin diện tích, vị trí, mục đích, hình thức thuê đất, thời hạn thuê đất; đối tượng, diện tích miễn tiền thuê đất một số năm, giảm tiền thuê đất; thời gian miễn một số năm, thời gian giảm, mức giảm tiền thuê đất, chi phí xây dựng hạ tầng (nếu có) do cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng xác định theo quy định của pháp luật về xây dựng);</i> c2) <i>Quyết định cho thuê đất; quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; quyết định điều chỉnh quyết định cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; quyết định chuyển hình thức sử dụng đất; quyết định về hình thức sử dụng đất theo các mẫu quy định tại Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND; quyết định hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép điều chỉnh quy hoạch của dự án; quyết định về phê duyệt giá đất cụ thể tính tiền thuê đất của dự án;</i> c3) <i>Tờ khai lệ phí trước bạ (nếu có); tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp tương ứng với từng trường hợp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế (nếu có);</i> c4) <i>Văn bản của người sử dụng đất đề nghị được miễn, giảm các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai (bản chính) và bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm theo quy định của pháp luật (nếu có) đối với trường hợp miễn, giảm do Cơ quan Thuế quyết định theo thẩm quyền;</i> c5) <i>Các chứng từ chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch của dự án hoặc do tăng diện tích đất thuộc trường hợp phải nộp nghĩa vụ tài chính bổ sung (bản sao).</i> <i>Thực hiện các công việc theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Quy định trình tự, thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất</i>	
---	--	--

số 101/2024/NĐ-CP. 2. Cơ quan Thuế căn cứ hồ sơ do Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai chuyển đến, thực hiện: a) Trường hợp tính tiền sử dụng đất Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này đối với hồ sơ của người sử dụng đất quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 Quy định này hoặc không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này đối với hồ sơ của người sử dụng đất quy định tại điểm b khoản 7 Điều 2 Quy định này, Cơ quan Thuế có trách nhiệm tính tiền sử dụng đất và các khoản phải nộp khác, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, gửi đến người sử dụng đất; đồng thời gửi đến cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin và gửi Kho bạc Nhà nước (để theo dõi, hạch toán theo quy định). b) Trường hợp tính tiền thuê đất Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, Cơ quan Thuế thực hiện xác định đơn giá, tính số tiền thuê đất phải nộp và ban hành thông báo tiền thuê đất gửi đến người thuê đất; đồng thời gửi đến cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin và gửi Kho bạc Nhà nước (để theo dõi, hạch toán theo quy định). 3. Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày hệ thống quản lý thuế của Cơ quan Thuế tiếp nhận chứng từ của Kho bạc nhà nước trên hệ thống thông tin điện tử, Cơ quan Thuế thực hiện kiểm tra, đối chiếu và xác nhận hoàn thành việc nộp bổ sung hoặc gửi văn bản thông báo đã hoàn trả tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai.	<i>đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</i> 3. Đối với trường hợp người sử dụng đất đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong trường hợp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất mà người thực hiện dự án tự nguyện ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư <i>cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tại khoản 2 Điều 94 của Luật Đất đai :</i> a) Người sử dụng đất phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập và nộp hồ sơ đề nghị trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng với hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định <i>tại điểm a khoản 2 Điều 16 của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP</i> cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc hoặc <i>Trung tâm phục vụ hành chính công;</i> b) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, <i>kể từ ngày nhận đủ hồ sơ,</i> Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc <i>Trung tâm phục vụ hành chính công</i> chuyển hồ sơ quy định tại điểm a khoản này đến <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;</i> c) Trong thời hạn không quá 30 ngày, <i>kể từ ngày nhận đủ chứng từ, hồ sơ,</i> <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã</i> có trách nhiệm thực hiện rà soát và có văn bản xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho Cơ quan Thuế thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. <i>Trường hợp hồ sơ không đủ thông tin hoặc sai sót, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công để bổ sung thông tin và hồ sơ;</i> <i>d) Căn cứ Phiếu chuyển thông tin, hồ sơ nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này và văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân</i>	
--	---	--

	dân cấp xã xác nhận số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, Cơ quan Thuế có trách nhiệm thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy định trình tự, thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Trường hợp chưa đủ cơ sở để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và các khoản phải nộp khác thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để bổ sung hồ sơ; sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ thì Cơ quan Thuế phải ra thông báo nghĩa vụ tài chính về đất đai chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bổ sung.	
	Điều 7. Quy trình luân chuyển hồ sơ tính hoặc tính lại, thu, nộp tiền sử dụng đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất vườn, ao, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có đất ở sang đất ở 1. Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thể hiện đề nghị tính hoặc tính lại tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân từ Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện việc xác định hạn mức giao đất ở của thửa đất được lựa chọn để tính hoặc tính lại tiền sử dụng đất; lập, chuyển đầy đủ thông tin địa chính thửa đất tại Phiếu chuyển thông tin đến Cơ quan Thuế theo quy định. 2. Cơ quan Thuế căn cứ hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến thực hiện việc tính hoặc tính lại tiền sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Quy định trình tự, thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất hoặc thông báo điều chỉnh thông báo nộp tiền sử dụng đất	1. Nội dung sửa đổi, bổ sung: Bổ sung quy trình luân chuyển hồ sơ tính hoặc tính lại, thu, nộp tiền sử dụng đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất vườn, ao, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có đất ở sang đất ở theo quy định tại khoản 10 Điều 4, điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 254/2025/QH15 và Điều 6, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP

	gửi cho người sử dụng đất; đồng thời gửi thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp xã. 3. Không áp dụng tính tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 50/2026/NĐ-CP đối với trường hợp người sử dụng đất nộp văn bản đề nghị từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở về sau.	
Điều 8. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với trường hợp được Nhà nước cho phép sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà phát sinh nghĩa vụ về tiền sử dụng đất hoặc thuộc trường hợp phải nộp tiền thuê đất theo quy định 1. Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc cho phép sử dụng đất kết hợp đa mục đích, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai có trách nhiệm chuyển hồ sơ, giấy tờ có liên quan phục vụ xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, lập Phiếu chuyển thông tin đến Cơ quan Thuế theo Mẫu số 04h ban hành kèm theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. 2. Cơ quan Thuế căn cứ hồ sơ do Cơ quan có chức năng quản lý đất đai chuyển đến, thực hiện: a) Trường hợp tính tiền sử dụng đất Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này đối với hồ sơ của người sử dụng đất quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 Quy định này hoặc không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này đối với hồ sơ của người sử dụng đất quy định tại điểm b khoản 7 Điều 2 Quy định này, Cơ quan Thuế có trách nhiệm tính tiền sử dụng đất và các khoản phải nộp khác, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, gửi đến người sử dụng đất; đồng thời gửi đến Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và gửi Kho bạc Nhà nước (để theo dõi, hạch toán theo quy định).	Điều 8. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với trường hợp được Nhà nước cho phép sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà phát sinh nghĩa vụ về tiền sử dụng đất hoặc thuộc trường hợp phải nộp tiền thuê đất theo quy định 1. Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc cho phép, <i>chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích</i>, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai có trách nhiệm lập, chuyển đầy đủ thông tin địa chính thửa đất tại Phiếu chuyển thông tin cùng với <i>văn bản cho phép, chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích; tờ khai tiền sử dụng đất đối với trường hợp có phát sinh nghĩa vụ về tiền sử dụng đất hoặc tờ khai tiền thuê đất đối với trường hợp phải nộp tiền thuê đất</i> đến Cơ quan Thuế theo quy định. 2. <i>Cơ quan Thuế căn cứ hồ sơ do Cơ quan có chức năng quản lý đất đai chuyển đến theo quy định tại khoản 1 Điều này, thực hiện:</i> <i>a) Trường hợp tính tiền sử dụng đất thì thực hiện các công việc được quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Quy định trình tự, thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;</i> <i>b) Trường hợp tính tiền thuê đất thì thực hiện các công việc được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Quy định trình tự, thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</i>	1. Nội dung kế thừa Kế thừa toàn bộ nội dung quy trình luân chuyển. 2. Nội dung sửa đổi, bổ sung - Bổ sung thành phần hồ sơ để gửi Cơ quan Thuế xác định nghĩa vụ tài chính tại khoản 1; - Sửa đổi điểm a, b khoản 2 theo hướng viện dẫn như trên 3. Nội dung bãi bỏ: Bãi bỏ: (1) nội dung theo Mẫu số 04h ban hành kèm theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP để thực hiện theo mẫu được ban hành kèm theo Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND; (2) khoản 3.

b) Trường hợp tính tiền thuê đất Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, Cơ quan Thuế thực hiện xác định đơn giá, tính số tiền thuê đất phải nộp và ban hành thông báo tiền thuê đất gửi đến người thuê đất; đồng thời gửi cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin; đồng thời gửi đến Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và gửi Kho bạc Nhà nước (để theo dõi, hạch toán theo quy định). 3. Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày hệ thống quản lý thuế của Cơ quan Thuế tiếp nhận chứng từ của Kho bạc Nhà nước trên hệ thống thông tin điện tử, Cơ quan Thuế thực hiện kiểm tra, đối chiếu và thực hiện xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai.		
Điều 7. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với trường hợp được Nhà nước điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh quy hoạch chi tiết, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định tại khoản 6 Điều 135 Luật Đất đai năm 2024 1. Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi hoàn thành việc thẩm định hồ sơ đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi là Giấy chứng nhận) mà có sự chênh lệch diện tích đất tăng giữa số liệu đo đạc thực tế với số liệu ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp và ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm có Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại Nghị định về cấp Giấy chứng nhận đối với phần diện tích đất ở tăng thêm nằm ngoài hạn mức đất ở theo quy định của pháp luật tại thời điểm	Điều 9. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định tại khoản 6 Điều 135 Luật Đất đai năm 2024 1. Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành việc thẩm định hồ sơ đủ điều kiện đối với trường hợp <i>người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân</i> cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi là Giấy chứng nhận) mà có sự chênh lệch diện tích đất tăng giữa số liệu đo đạc thực tế với số liệu ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp và ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm có Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại Nghị định về cấp Giấy chứng nhận đối với phần diện tích đất ở tăng thêm nằm ngoài hạn mức đất ở theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận trước đây <i>hoặc trường hợp người sử dụng đất là tổ chức đối với phần diện tích đất phi nông nghiệp tăng thêm theo quy định</i>	2. Nội dung sửa đổi, bổ sung - Chuyển 01 phần nội dung quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận (01 phần Điều 7 Quy định cũ) thành 01 Điều tại Quy định mới. - Bổ sung thành phần hồ sơ để gửi Cơ quan Thuế xác định nghĩa vụ tài chính và trường hợp trường hợp tổ chức cấp đổi Giấy chứng nhận đối với phần diện tích đất phi nông nghiệp tăng thêm theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận trước đây theo quy định tại khoản 1; - Sửa đổi điểm a, b khoản 2 theo hướng viện dẫn như trên

cấp Giấy chứng nhận trước đây, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai (đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận) có trách nhiệm chuyển hồ sơ, giấy tờ có liên quan phục vụ xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, lập Phiếu chuyển thông tin đến Cơ quan Thuế theo Mẫu số 04h ban hành kèm theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP hoặc Mẫu số 12/ĐK ban hành kèm theo Nghị định số 101/2024/NĐ-CP. 2. Cơ quan Thuế căn cứ hồ sơ do Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai chuyển đến, thực hiện: a) Trường hợp tính tiền sử dụng đất Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này đối với hồ sơ của người sử dụng đất quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 Quy định này hoặc không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này đối với hồ sơ của người sử dụng đất quy định tại điểm b khoản 7 Điều 2 Quy định này, Cơ quan Thuế có trách nhiệm tính tiền sử dụng đất và các khoản phải nộp khác, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, gửi đến người sử dụng đất; đồng thời gửi đến cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin và gửi Kho bạc Nhà nước (để theo dõi, hạch toán theo quy định). b) Trường hợp tính tiền thuê đất Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, Cơ quan Thuế thực hiện xác định đơn giá, tính số tiền thuê đất phải nộp và ban hành thông báo tiền thuê đất gửi đến người thuê đất; đồng thời gửi đến cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin và gửi Kho bạc Nhà nước (để theo dõi, hạch toán theo quy định). 3. Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày hệ thống quản lý thuế của Cơ quan Thuế tiếp nhận	<i>của pháp luật về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận trước đây, Tổ chức đăng ký đất đai có trách nhiệm lập, chuyển đầy đủ thông tin địa chính thửa đất tại Phiếu chuyển thông tin cùng với Tờ khai thực hiện nghĩa vụ tài chính; giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính (nếu có) đến Cơ quan Thuế theo quy định.</i> 2. Cơ quan Thuế căn cứ hồ sơ do Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai chuyển đến, thực hiện: a) Trường hợp tính tiền sử dụng đất thì thực hiện các công việc được quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Quy định trình tự, thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; b) Trường hợp tính tiền thuê đất thì thực hiện các công việc được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Quy định trình tự, thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	
---	---	--

chứng từ của Kho bạc nhà nước trên hệ thống thông tin điện tử, Cơ quan Thuế thực hiện kiểm tra, đối chiếu và xác nhận hoàn thành việc nộp bổ sung hoặc gửi văn bản thông báo đã hoàn trả tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai.		
	Điều 10. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính đối với các trường hợp đăng ký biến động đất đai 1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổ chức đăng ký đất đai có trách nhiệm lập, chuyển đầy đủ thông tin địa chính thửa đất tại Phiếu chuyển thông tin kèm theo hồ sơ đối với từng trường hợp đăng ký biến động đất đai theo quy định tại Quy định trình tự, thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến Cơ quan Thuế. 2. Cơ quan Thuế căn cứ hồ sơ, Phiếu chuyển thông tin do Tổ chức đăng ký đất đai chuyển đến, thực hiện các công việc được quy định tại điểm c khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Quy định trình tự, thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Nội dung quy định tại điều này được quy định tại Quyết định số 035/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk; tuy nhiên Quyết định số 035/2025/QĐ-UBND đã được bãi bỏ tại Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND; đồng thời, nội dung quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp đăng ký biến động đất đai được thực hiện theo quy định tại khoản 22 Điều 13 của Nghị định số 50/2026/NĐ-CP.
Điều 9. Quy trình tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ trên hệ thống thông tin điện tử 1. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai, Tổ chức đăng ký đất đai tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ hồ sơ của người sử dụng đất, thực hiện nhập đầy đủ các thông tin vào ứng dụng quản lý tại cơ quan, đơn vị. Ký số và truyền thông tin dữ liệu điện tử (bao gồm các tệp tin đính kèm) phục vụ xác định nghĩa vụ tài chính sang Cơ quan Thuế. 2. Cơ quan Thuế thực hiện xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất. Ký số và truyền thông tin điện tử về nghĩa vụ tài chính, thông tin xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất sang Cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Điều 11. Việc trao đổi thông tin, quy trình tiếp nhận, luân chuyển, xử lý, trả kết quả hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính theo hình thức điện tử để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai 1. Việc trao đổi thông tin: a) Việc trao đổi, cung cấp thông tin phải bảo đảm kịp thời, chính xác, đầy đủ và bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử theo quy định; b) Thông tin trao đổi giữa hai cơ quan, đơn vị là thông tin chính thức để sử dụng trong công tác nghiệp vụ của từng bên. Bên cung cấp thông tin chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác và kịp thời của thông tin đã cung cấp. Bên sử dụng thông tin phải sử dụng thông tin đúng mục đích và bảo	1. Nội dung kế thừa Kế thừa quy định việc trao đổi thông tin, quy trình tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính trên hệ thống thông tin điện tử tại Điều 8 của Quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết, trả kết quả giải quyết, thời gian thực hiện đồng thời nhiều thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được ban hành kèm theo Quyết định số 035/2025/QĐ-UBND. 2. Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Bổ cục lại các điểm, khoản cho phù hợp

hoặc Tổ chức đăng ký đất đai. 3. Căn cứ thông tin xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất của Cơ quan Thuế, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai, Tổ chức đăng ký đất đai trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp cho người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.	mật thông tin theo quy định của pháp luật, không được yêu cầu cung cấp thêm hồ sơ nếu thông tin trao đổi đã có c) Dựa trên nguyên tắc sử dụng chữ ký số trong quá trình trao đổi thông tin giữa các bên. Dữ liệu trao đổi thông tin gắn chữ ký số có tính pháp lý như con dấu và chữ ký của các bên trong quá trình thực hiện. Khi thay đổi chữ ký số các bên sẽ thông báo cho nhau bằng văn bản. 2. Quy trình tiếp nhận, luân chuyển, xử lý, trả kết quả hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai: a) Tiếp nhận hồ sơ: a1) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ hồ sơ do người sử dụng đất cung cấp, chuyển hồ sơ cho cơ quan giải quyết thủ tục hành chính; a2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai, Tổ chức đăng ký đất đai thực hiện nhập đầy đủ các thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính vào ứng dụng quản lý tại cơ quan, đơn vị, ký số và truyền Phiếu chuyển thông tin điện tử, để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai (sau đây gọi tắt là Phiếu chuyển thông tin), dữ liệu điện tử (bao gồm các tập tin điện tử đính kèm) hồ sơ điện tử kèm theo (nếu có) sang Cơ quan Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; b) Xác định nghĩa vụ tài chính: Cơ quan Thuế thực hiện: b1) Nhận Phiếu chuyển thông tin điện tử và hồ sơ điện tử kèm theo (nếu có) từ cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin (đối với các trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định); b2) Kiểm tra thông tin trên Phiếu chuyển thông tin điện tử: Trường hợp trên Phiếu chuyển thông tin điện tử và hồ sơ điện tử kèm theo (nếu có) có đầy đủ thông tin hoặc đủ cơ sở để xác định nghĩa vụ tài chính thì đồng thời gửi xác nhận đủ cơ sở xác định nghĩa vụ tài chính sang cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin	- Bổ sung một số nội dung tiếp nhận, luân chuyển, xử lý, trả kết quả hồ sơ để rõ ràng, minh bạch, dễ thực hiện theo đề nghị của Thuế tỉnh tại Công văn số 104/DLA-CNTK ngày 13/01/2026 và báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo số 93/BC-SNNMT ngày 11/2/2026.
---	---	--

	và thực hiện xác định nghĩa vụ tài chính. Trường hợp trên Phiếu chuyển thông tin điện tử chưa đầy đủ cơ sở để xác định nghĩa vụ tài chính thì gửi trạng thái “Từ chối” và ghi rõ lý do từ chối sang cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin để đề nghị cung cấp, bổ sung thêm thông tin theo quy định. Thời gian tối đa cho việc kiểm tra thông tin trên Phiếu chuyển thông tin điện tử và hồ sơ điện tử kèm theo (nếu có) được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy định trình tự, thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. b3) Xác định, ký số, ban hành thông báo nghĩa vụ tài chính bảo đảm thời gian theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy định trình tự, thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. c) Gửi thông báo nghĩa vụ tài chính: c1) Cơ quan Thuế: gửi thông báo nghĩa vụ tài chính (có chữ ký số) sang cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin; đồng thời, gửi thông báo nghĩa vụ tài chính cho người nộp thuế bằng phương thức điện tử; c2) Cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin: nhận dữ liệu thông báo nghĩa vụ tài chính từ Cơ quan Thuế mà người sử dụng đất phải thực hiện; lưu trữ, liên kết thông báo nghĩa vụ tài chính với hồ sơ trong cơ sở dữ liệu; c3) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: nhận dữ liệu thông báo nghĩa vụ tài chính từ Cơ quan Thuế mà người sử dụng đất phải thực hiện; in thông báo có chữ ký số của Cơ quan Thuế để trả cho người sử dụng đất (nếu có yêu cầu). d) Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính: d1) Cơ quan Thuế thực hiện các công việc quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy định trình tự, thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Trường hợp Cơ quan Thuế chưa truyền dữ liệu chứng từ nộp tiền	
--	---	--

	sang cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin thì thực hiện xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất và truyền dữ liệu sang cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin. d2) Cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính hoặc được ghi nợ nghĩa vụ tài chính thực hiện cấp Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.	
Chương III. Trách nhiệm của người sử dụng đất và các cơ quan, đơn vị có liên quan		
Điều 10. Trách nhiệm của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất 1. kê khai, nộp hồ sơ theo hướng dẫn của cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai theo quy định. 2. Tiếp nhận thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản thuế phải nộp khác (nếu có) liên quan đến đất đai do Cơ quan Thuế chuyển đến. 3. Thực hiện nộp đầy đủ, đúng thời hạn các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai theo thông báo của Cơ quan Thuế và phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đối với các khoản nghĩa vụ tài chính chậm nộp. 4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đã nộp.	Điều 12. Trách nhiệm của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất 1. kê khai, nộp hồ sơ theo hướng dẫn của cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai theo quy định. 2. Tiếp nhận thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản thuế phải nộp khác (nếu có) liên quan đến đất đai do Cơ quan Thuế chuyển đến. 3. Thực hiện nộp đầy đủ, đúng thời hạn các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai theo thông báo của Cơ quan Thuế và phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đối với các khoản nghĩa vụ tài chính chậm nộp. 4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đã nộp.	Giữ nguyên nội dung trách nhiệm của người sử dụng đất
Điều 11. Trách nhiệm của Cơ quan có chức năng quản lý đất đai 1. Trách nhiệm của Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh a) Thực hiện lập Phiếu chuyển thông tin và luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính đối với người sử dụng đất theo quy định tại điểm a	Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan có chức năng quản lý đất đai 1. Thực hiện lập, xác định, nhập đầy đủ thông tin địa chính thửa đất trên Phiếu chuyển thông tin để làm căn cứ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định; chịu trách	1. Nội dung kế thừa: Kế thừa các nội dung trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường. 2. Nội dung sửa đổi, bổ sung Chỉnh sửa một số nội dung để phù hợp với quy định hiện hành

khoản 7 Điều 2 của Quy định này; cập nhật đầy đủ thông tin trên phiếu chuyển thông tin để làm căn cứ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và thực hiện chuyển thông tin đến Cơ quan Thuế theo quy định; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin trên phiếu chuyển thông tin. b) Nhận thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính; kịp thời giải quyết các thủ tục về đất đai sau khi người sử dụng đất hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định; lưu trữ thông báo thuế, thông báo hoàn thành nghĩa vụ tài chính để phục vụ cho công tác quản lý. c) Hằng năm, thống kê, tổng hợp các trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất và thông báo cho các cơ quan có liên quan để thực hiện kiểm tra, thanh tra, kiểm toán theo chức năng nhiệm vụ được giao. d) Cung cấp thông tin và hồ sơ bổ sung theo yêu cầu của Cơ quan Thuế đối với trường hợp hồ sơ không đủ thông tin hoặc có sai sót để xác định nghĩa vụ tài chính; phối hợp với Cơ quan Thuế điều chỉnh thông tin khi có sai lệch. 2. Trách nhiệm của Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện a) Thực hiện lập Phiếu chuyển thông tin và luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính đối với người sử dụng đất theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 2 của Quy định này; cập nhật đầy đủ thông tin trên phiếu chuyển thông tin để làm căn cứ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và thực hiện chuyển thông tin đến Cơ quan Thuế theo quy định; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin trên phiếu chuyển thông tin. b) Nhận thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính; kịp thời giải quyết các thủ tục về đất đai sau khi người sử dụng đất hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định; lưu trữ thông báo thuế, thông báo hoàn thành nghĩa vụ tài chính để phục vụ cho công tác quản lý.	nhiệm về nội dung thông tin trên Phiếu chuyển thông tin. 2. <i>Phối hợp</i>, cung cấp thông tin <i>địa chính</i>, hồ sơ bổ sung theo <i>đề nghị</i> của Cơ quan Thuế đối với trường hợp hồ sơ không đủ thông tin hoặc có sai sót <i>cần điều chỉnh, thay thế, thu hồi hoặc khi Cơ quan Thuế cần thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính</i>. 3. Nhận thông báo <i>nghĩa vụ tài chính về đất đai và thông báo</i> xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính; kịp thời giải quyết các thủ tục về đất đai sau khi người sử dụng đất hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định; lưu trữ thông báo <i>nghĩa vụ tài chính</i>, thông báo <i>xác nhận</i> hoàn thành nghĩa vụ tài chính để phục vụ cho công tác quản lý. 4. Hằng năm, thống kê, tổng hợp các trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất và thông báo cho các cơ quan có liên quan để thực hiện kiểm tra, thanh tra, kiểm toán theo chức năng nhiệm vụ được giao.	
--	--	--

c) Hằng năm, thống kê, tổng hợp các trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất và thông báo cho các cơ quan có liên quan để thực hiện kiểm tra, thanh tra, kiểm toán theo chức năng nhiệm vụ được giao. d) Cung cấp thông tin và hồ sơ bổ sung theo yêu cầu của Cơ quan Thuế đối với trường hợp hồ sơ không đủ thông tin hoặc có sai sót để xác định nghĩa vụ tài chính; phối hợp với Cơ quan Thuế điều chỉnh thông tin khi có sai lệch. e) Thực hiện phân loại hồ sơ khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để luân chuyển như sau: e1) Đối với hồ sơ không có khoản được trừ thì luân chuyển cho Cơ quan Thuế. e2) Đối với hồ sơ có khoản được trừ thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho đơn vị có chức năng, nhiệm vụ kiểm tra hồ sơ, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành văn bản xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.		
Điều 14. Trách nhiệm của Cơ quan Tài chính Báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể cấp tỉnh và cấp huyện tổ chức thẩm định giá đất theo đề nghị của Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cùng cấp và gửi kết quả thẩm định cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cùng cấp.	Điều 14. Trách nhiệm của Cơ quan Tài chính <i>Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể và quyết định thành lập Tổ giúp việc của Hội đồng.</i> Báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể cùng cấp tổ chức thẩm định phương án giá đất cụ thể thuộc thẩm quyền quy định trên cơ sở đề nghị của cơ quan có chức năng quản lý đất đai và gửi kết quả thẩm định cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.	1. Nội dung kế thừa: Kế thừa các nội dung trách nhiệm của cơ quan Tài chính. 2. Nội dung sửa đổi, bổ sung Chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung để phù hợp với quy định hiện hành
	Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Xác nhận số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp (bao gồm cả việc xác nhận số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền	Bổ sung nội dung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định hiện hành.

	thuê đất phải nộp đối với trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất và đã ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành nhưng đến nay mới đề nghị được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp). 2. Cùng với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin trên Bảng kê thanh toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. 3. Xác định khoản tiền tổ chức kinh tế đã trả để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp (trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê) hoặc được quy đổi ra số năm, tháng hoàn thành nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất (trường hợp thuê đất trả tiền hằng năm) đối với trường hợp tự nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư mà được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành nhưng đến nay mới đề nghị được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp. 4. Chỉ đạo cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã thực hiện chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định.	
Điều 12. Trách nhiệm của Tổ chức đăng ký đất đai 1. Thực hiện lập Phiếu chuyển thông tin và luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký đất đai theo thẩm quyền và chức năng nhiệm vụ. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin ghi trên Phiếu chuyển thông tin.	Điều 16. Trách nhiệm của Tổ chức đăng ký đất đai 1. Thực hiện lập, <i>xác định, nhập đầy đủ thông tin địa chính thửa đất trên Phiếu chuyển thông tin để làm căn cứ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định</i>; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin trên Phiếu chuyển thông tin. 2. <i>Phối hợp</i>, cung cấp thông tin địa chính, hồ sơ bổ sung theo <i>đề nghị</i> của Cơ quan Thuế đối với trường hợp hồ	Sửa đổi nội dung trách nhiệm của Tổ chức đăng ký đất đai theo quy định hiện hành.

2. Chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế. 3. Cung cấp thông tin và hồ sơ bổ sung khi có văn bản của Cơ quan Thuế hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với trường hợp hồ sơ chưa đủ thông tin hoặc có sai sót để xác định nghĩa vụ tài chính, xác định các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật. 4. Văn phòng đăng ký đất đai luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trong trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người sử dụng đất là người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này; thực hiện chuyển hồ sơ khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến Ủy ban nhân dân cấp huyện. 5. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trong trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đối với người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân tại khoản 1 Điều 7 của Quy định này. 6. Cập nhật thông tin về thực hiện nghĩa vụ tài chính vào hồ sơ địa chính theo quy định.	sơ không đủ thông tin hoặc có sai sót <i>cần điều chỉnh, thay thế, thu hồi hoặc khi Cơ quan Thuế cần thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính.</i> 3. Nhận thông báo <i>nghĩa vụ tài chính về đất đai và thông báo</i> xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính; kịp thời giải quyết các thủ tục về đất đai sau khi người sử dụng đất hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định; lưu trữ thông báo <i>nghĩa vụ tài chính, thông báo xác nhận</i> hoàn thành nghĩa vụ tài chính để phục vụ cho công tác quản lý.	
Điều 13. Trách nhiệm của Cơ quan Thuế 1. Tiếp nhận hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai như sau: a) Chi cục Thuế khu vực XIV tiếp nhận hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với người sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Quy định này. b) Đội Thuế cấp huyện tiếp nhận hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính đối với người sử dụng đất theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 2 của Quy định này. 2. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ do Cơ quan có chức năng quản lý đất đai, Tổ chức đăng ký đất đai chuyển đến.	Điều 17. Trách nhiệm của Cơ quan Thuế 1. <i>Thực hiện xác định, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được giảm, các khoản phải thu khác và thông báo cho người sử dụng đất theo quy định. Trường hợp không hoặc chưa gửi thông báo bằng hình thức điện tử được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11 của Quy định này thì thực hiện như sau: trường hợp chuyển thông báo bằng đường bưu điện theo địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người sử dụng đất đã ghi trong Phiếu chuyển thông tin thì phải gửi theo hình thức “GỬI BẢO ĐẢM”; trường hợp chuyển thông báo trực tiếp đến</i>	1. Nội dung kế thừa: Kế thừa một số nội dung quy định. 2. Nội dung sửa đổi, bổ sung: 3. Bổ cục lại một số khoản. Nội dung bãi bỏ: Bãi bỏ nội dung quy định tại khoản 1 khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 8

Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện để xác định nghĩa vụ tài chính thì trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan Thuế có trách nhiệm trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản hoặc thông báo bằng hình thức điện tử liên thông (trường hợp hồ sơ tiếp nhận bằng hình thức điện tử liên thông) nêu rõ lý do, nội dung gửi cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện (trường hợp có nội dung đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định; sau khi có đủ hồ sơ hợp lệ thì Cơ quan Thuế phải tính và ban hành thông báo nghĩa vụ tài chính sau 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bổ sung. 3. Tiếp nhận thông báo về các khoản người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp do Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển đến (nếu có). 4. Căn cứ vào hồ sơ, giấy tờ về đất đai do Cơ quan có chức năng quản lý đất đai chuyển đến, đối tượng, mức giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật, Cơ quan Thuế tính số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được giảm và ban hành quyết định giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định. 5. Xác định và ban hành thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất theo các mẫu quy định. Mỗi loại thông báo lập thành 05 (năm) bản để gửi: 01 (một) bản cho người sử dụng đất, 01 (một) bản cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai, 01 (một) bản cho Tổ chức đăng ký đất đai, 01 (một) bản cho Kho bạc nhà nước, 01 (một) bản lưu tại Cơ quan Thuế. 6. Việc gửi thông báo đến người sử dụng đất như sau: Trường hợp chuyển thông báo bằng đường bưu điện theo địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người sử dụng đất đã ghi trong Phiếu chuyển thông tin thì	người sử dụng đất, việc giao nhận phải lập sổ theo dõi giao nhận thông báo nghĩa vụ tài chính về đất đai; Mỗi loại thông báo được lập thành 05 (năm) 04 bản để gửi: 01 bản cho người sử dụng đất, 01 bản cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc cho Tổ chức đăng ký đất đai, 01 bản cho Kho bạc Nhà nước, 01 bản lưu tại Cơ quan Thuế. 2. Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc, giải quyết khiếu nại về tính, thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định. 3. Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định. Phối hợp với Cơ quan có chức năng quản lý đất đai rà soát các trường hợp thuộc đối tượng phải điều chỉnh đơn giá thuê đất theo quy định của pháp luật để xác định và thông báo số tiền thuê đất phải nộp cho người sử dụng đất. 4. Theo dõi, rà soát các trường hợp đã ghi nợ nhưng đến nay chưa hoàn thành việc trả nợ để thông báo đến các trường hợp còn nợ tiền sử dụng đất về việc ghi nợ, thanh toán nợ và xóa nợ tiền sử dụng đất theo quy định. 5. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước theo dõi, cập nhật, đối chiếu kết quả người sử dụng đất đã thực hiện nghĩa vụ tài chính nộp vào ngân sách Nhà nước để xác định số tiền còn nợ. 6. Thực hiện lập hồ sơ theo dõi tình hình thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định.	
--	---	--

phải gửi theo hình thức “GỬI BẢO ĐẢM”. Trường hợp chuyển thông báo trực tiếp đến người sử dụng đất, việc giao nhận phải lập sổ theo dõi giao nhận thông báo nghĩa vụ tài chính về đất đai. 7. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước theo dõi, cập nhật, đối chiếu kết quả người sử dụng đất đã thực hiện nghĩa vụ tài chính nộp vào ngân sách Nhà nước để xác định số tiền còn nợ. 8. Thực hiện xác nhận việc người được Nhà nước cho thuê đất trả tiền hằng năm đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất đối với trường hợp đã được quy đổi số tiền đã ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng hoặc tiền đã nộp ngân sách nhà nước. 9. Phối hợp với Cơ quan có chức năng quản lý đất đai rà soát các trường hợp thuộc đối tượng phải điều chỉnh đơn giá thuê đất theo quy định của pháp luật để xác định và thông báo số tiền thuê đất phải nộp cho người sử dụng đất. 10. Thực hiện lập hồ sơ theo dõi tình hình thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định.		
	Điều 17. Trách nhiệm của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư <i>Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin trên Bảng kê thanh toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, trừ các văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ đã được cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khác chấp thuận, quyết định hoặc giải quyết trước đó.</i>	Bổ sung nội dung trách nhiệm của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để đồng bộ với trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
Điều 15. Trách nhiệm của Kho bạc nhà nước 1. Định kỳ hằng ngày, truyền thông tin thu nộp ngân sách của người sử dụng đất, người thuê đất cho Cơ quan Thuế để Cơ quan Thuế chuyển Cơ quan có chức năng quản lý đất đai, Tổ chức đăng ký đất đai làm căn cứ báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyền giao đất, cho thuê đất cho	Điều 18. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước khu vực XIV, Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực XIV, các ngân hàng được ủy quyền thu theo quy định của pháp luật về quản lý thuế 1. <i>Trường hợp người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản thu khác tại Kho bạc Nhà nước:</i>	1. Nội dung kế thừa: Kế thừa nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2. 2. Nội dung bổ sung: Bổ sung một số trách nhiệm của Cơ quan thu ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 quy định

người sử dụng đất theo quy định. 2. Trường hợp Cơ quan Thuế phát hiện có sai sót về thông tin thu nộp ngân sách của người sử dụng đất, người thuê đất, Kho bạc Nhà nước phối hợp với Cơ quan Thuế để thực hiện điều chỉnh khi Cơ quan Thuế gửi chứng từ đề nghị điều chỉnh.	a) <i>Kho bạc Nhà nước thực hiện thu đủ số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản thu khác vào Kho bạc Nhà nước theo thông báo thu nghĩa vụ tài chính của cơ quan có thẩm quyền và không được từ chối thu vì bất cứ lý do gì.</i> b) <i>Không được chuyển việc thu tiền sang ngày hôm sau khi đã nhận đủ thủ tục nộp tiền của người có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.</i> c) Định kỳ hằng ngày truyền thông tin thu nộp ngân sách của người sử dụng đất cho Cơ quan Thuế để Cơ quan Thuế chuyển Cơ quan có chức năng quản lý đất đai, Tổ chức đăng ký đất đai để làm căn cứ báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất hoặc cấp Giấy chứng nhận theo cho người sử dụng đất theo quy định. Trường hợp Cơ quan Thuế phát hiện có sai sót về thông tin thu nộp ngân sách của người sử dụng đất, Kho bạc Nhà nước phối hợp với Cơ quan Thuế để thực hiện điều chỉnh khi Cơ quan Thuế gửi chứng từ đề nghị điều chỉnh. 2. Trường hợp người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tại cơ quan thu hoặc ngân hàng được ủy quyền thu theo quy định của pháp luật về quản lý thuế: <i>Cơ quan thu hoặc ngân hàng được ủy quyền thu thực hiện thu đủ số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Thông báo nghĩa vụ tài chính của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện việc nộp tiền vào ngân sách Nhà nước và truyền đầy đủ, kịp thời thông tin, chứng từ thu nộp ngân sách của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.</i>	về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước và các quy định khác có liên quan
Chương IV. Tổ chức thực hiện		
Điều 16. Tổ chức thực hiện 1. Định kỳ hằng năm Cơ quan Thuế, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai, Tổ chức đăng ký đất đai phải thực hiện kiểm tra, đối chiếu kết quả thực hiện nghĩa vụ tài chính của từng	Điều 20. Tổ chức thực hiện 1. Định kỳ hằng năm Cơ quan Thuế, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai, Tổ chức đăng ký đất đai phải thực hiện kiểm tra, đối chiếu kết quả thực hiện nghĩa vụ tài chính của từng hồ sơ	1. Kế thừa nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2. 2. Bổ sung nội dung: “<i>Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa</i>

hồ sơ và xác định số hồ sơ còn tồn đọng chưa giải quyết và nguyên nhân để báo cáo cấp có thẩm quyền có biện pháp chỉ đạo kịp thời. 2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp theo quy định./.	và xác định số hồ sơ còn tồn đọng chưa giải quyết và nguyên nhân để báo cáo cấp có thẩm quyền có biện pháp chỉ đạo kịp thời. 2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính có trách nhiệm tuân thủ nội dung quy định tại Quy định này và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu chậm xử lý hồ sơ. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp theo quy định./.	<i>vụ tài chính có trách nhiệm tuân thủ nội dung quy định tại Quy định này và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu chậm xử lý hồ sơ”</i>
---	--	--

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan lập đề xuất chính sách/cơ quan chủ trì soạn thảo.
- (2) Địa danh.
- (3) Tên luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- (4) Tên văn bản quy phạm pháp luật.